

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/LĐ-ST
Ngày: 23-12-2024
V/v tranh chấp hợp đồng lao động
vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thắm- Cán bộ hưu trí;

2/ Ông Đỗ Minh Tùng- Chủ tịch Công đoàn Trường THPT thành phố Bến Cát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 48/2024/TLST-LĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng lao động vô hiệu*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2024/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị D, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố D, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương;

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn P; địa chỉ trụ sở: Lô I-1,2,3,4-CN đường N, khu công nghiệp M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đoàn Thị Thùy L, sinh năm 1986; địa chỉ: Số B, tổ F, ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (theo giấy bản ủy quyền ngày 08/11/2024).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Phạm Thị C, sinh năm: 1994; địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai;

3.2. Bảo hiểm xã hội thành phố B; địa chỉ: Số B đường Q, khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, đại diện bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2024, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 24/10/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn trình bày:*

Bà Phạm Thị D và bà Phạm Thị C là chị em ruột. Vào tháng 06/2011, bà C có mượn giấy tờ cá nhân và chứng minh nhân dân mang tên của bà Phan Thị D1 để bà Phan Thị C1 đi làm việc tại Công ty TNHH P, địa chỉ trụ sở: Lô A, 2, 3, 4-CN, đường N, khu công nghiệp M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Sau khi bà C1 đi làm việc tại Công ty TNHH P thì bà C1 được công ty TNHH P ký kết hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2011 với mã số bảo hiểm xã hội 7411177305 nhưng theo danh nghĩa là đóng bảo hiểm cho bà Phan Thị Diễm. Đến tháng 02/2012, bà C1 báo đã chấm dứt hợp đồng tại Công ty TNHH P và trả giấy tờ cá nhân cùng chứng minh nhân dân cho bà D1.

Từ tháng 04/2011 đến tháng 05/2018, bà D1 đi làm việc tại Công ty TNHH S và được công ty ký kết hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định với mã số bảo hiểm xã hội 7412152615. Từ tháng 11/2020 đến tháng 07/2023 bà D1 làm việc tại Công ty TNHH Một thành viên L1. Hiện nay bà D1 có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội thì Công ty có hướng dẫn bà đến Bảo hiểm xã hội thành phố B để làm thủ tục hủy bảo hiểm xã hội bị trùng tên giữa bà D1 và bà Phạm Thị C.

Sau khi bà D1 liên hệ đến Bảo hiểm xã hội thành phố B thì bà được Bảo hiểm xã hội thành phố B hướng dẫn bà khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát thì mới làm hồ sơ rút bảo hiểm xã hội được.

Do từ tháng 06/2011 đến tháng 02/2012 bà C mượn giấy tờ cá nhân của bà Phan Thị D1 để làm việc tại Công ty TNHH P và được công ty P là không đóng quy định. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Phan Thị D1 và Công ty TNHH P trong thời gian từ tháng 06/2011 đến tháng 02/2012 là vô hiệu.

** Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH P trình bày:* Sau khi kiểm tra thông tin liên quan đến hợp đồng lao động của bà Phạm Thị D thể hiện trong khoảng thời gian từ tháng 06/2011 đến tháng 02/2012 công ty có thực hiện đầy đủ thủ tục tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, tăng giảm bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của nhà nước. Các hồ sơ giấy được lưu trữ trong thời gian 5 năm, sau đó tiến hành tiêu hủy theo đúng quy định. Do đó, hiện nay Công ty không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố B trình bày:* Công ty TNHH P (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp

(BHTN), Bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN) cho bà Phạm Thị D, sinh năm 1992, số chứng minh: 371382669, mã số BHXH: 7411177305 và quá trình như sau:

Từ tháng	Đến tháng	Chức danh công việc	Mức lương	Phụ cấp	Ghi chú
06/2011	06/2011	Công nhân	1.700.000	0	
07/2011	09/2011	Công nhân	1.980.000	0	
10/2011	12/2011	Công nhân	2.430.000	0	
01/2012	02/2012	Công nhân	2.430.000	0	

Quá trình trên của bà Phạm Thị D đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh B chốt sổ và hưởng chế độ trợ cấp Bảo hiểm Xã hội một lần, tổng số tiền đã hưởng là 3.522.282 đồng và chưa hưởng bảo hiểm thất nghiệp. Bảo hiểm xã hội thành phố B trả lời đề Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát được biết và giải quyết vụ việc theo pháp luật.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị C trình bày:* Vào khoảng tháng 06/2011 đến tháng 02/2012 bà có mượn hồ sơ cùng giấy chứng minh nhân dân của bà Phạm Thị D (là chị ruột của bà) để ký kết hợp đồng với Công ty TNHH P và được công ty đóng bảo hiểm xã hội theo quy định. Qua yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D, bà thống nhất và không có yêu cầu độc lập gì đối với vụ án.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Bà Phạm Thị D khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên bà Phạm Thị D (do bà Phạm Thị C là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH P có địa chỉ trụ sở: Lô I-1,2,3,4-CN đường N, khu công nghiệp M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương trong khoảng thời gian từ tháng 06/2011 đến tháng 02/2012 vô hiệu. Đây là "Tranh chấp về hợp đồng lao động" được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật

Tổ tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH P và bà Phạm Thị Diễm .1 Tuy nhiên, tất cả các đương sự đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xét, thấy bà Phạm Thị D cho bà Phạm Thị C mượn hồ sơ để xác lập hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2011 đến tháng 02/2012 tại Công ty TNHH P là 7411177305. Từ tháng 04/2011 đến tháng 05/2018, bà D đi làm việc tại Công ty TNHH S và được công ty ký kết hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định với mã số bảo hiểm xã hội 7412152615. Thực tế cá nhân lao động và ký kết hợp đồng tại Công ty TNHH P từ tháng 06/2011 đến tháng 02/2012 là bà Phạm Thị C không phải bà Phạm Thị Diễm .1 Việc bà Phạm Thị C mượn giấy tờ cá nhân của bà Phạm Thị D để làm việc tại Công ty TNHH P là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự nên căn cứ Điều 132 và Điều 137 của Bộ luật Dân sự năm 2005 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Vì vậy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Bà Phạm Thị D, Công ty TNHH P không tranh chấp và yêu cầu gì khác trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất.

[4] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 132 và Điều 137 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị D về việc Tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH P.

- Tuyên Hợp đồng lao động giao kết giữa tên bà Phạm Thị D và Công ty TNHH P trong thời gian từ tháng 06 năm 2011 đến tháng 02 năm 2012 là vô hiệu.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết các chế độ Bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Diễm tự N chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- CC THA DS thành phố Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Quang Bảo